

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

DANH SÁCH CA THI TAY NGHỀ NGÀNH SẢN XUẤT CHẾ TẠO, NÔNG NGHIỆP VÀ NGƯ NGHIỆP NĂM 20
(Kèm theo Công văn số /TTLĐNN-TCLĐ ngày /10/2026)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi	Nội dung thi tay nghề
504	50201206	TRAN TUAN ANH	Nam	08.11.2026	Ca 1	8	A069	Trồng hạt giống
505	50311166	TRAN ANH TUAN	Nam	03.11.2026	Ca 2	23	B223	Đẩy xe cút kít
506	50311168	DOAN MINH TU	Nam	03.11.2026	Ca 2	23	B224	Đẩy xe cút kít
507	50311170	NGUYEN DINH TRUONG	Nam	03.11.2026	Ca 2	23	B225	Đẩy xe cút kít
508	50311171	TRUONG THI MAI	Nữ	03.11.2026	Ca 2	23	B226	Đẩy xe cút kít
509	50311173	NGUYEN DUC ANH	Nam	03.11.2026	Ca 2	23	B227	Đẩy xe cút kít
510	50311174	NGUYEN DUC VU	Nam	03.11.2026	Ca 2	24	B228	Đẩy xe cút kít
511	50311175	NGUYEN THI HANG ANH	Nữ	03.11.2026	Ca 2	24	B229	Đẩy xe cút kít
512	50311176	TRAN THI THUY QUYNH	Nữ	03.11.2026	Ca 2	24	B230	Đẩy xe cút kít
513	50311177	NGUYEN TIEN HUONG	Nam	03.11.2026	Ca 2	24	B231	Đẩy xe cút kít
514	50311178	DUONG THI QUYNH NHI	Nữ	03.11.2026	Ca 2	24	B232	Đẩy xe cút kít
515	50311180	TRAN DUC QUYNH	Nam	03.11.2026	Ca 2	24	B233	Đẩy xe cút kít
516	50311182	TRAN VAN TAY	Nam	03.11.2026	Ca 2	24	B234	Đẩy xe cút kít
517	50311184	NGUYEN CONG TU	Nam	03.11.2026	Ca 2	24	B235	Đẩy xe cút kít
518	50311185	HO VAN HUNG	Nam	03.11.2026	Ca 2	24	B236	Đẩy xe cút kít
519	50311186	DUONG THAI TOAN	Nam	03.11.2026	Ca 2	24	B237	Đẩy xe cút kít
520	50311187	NGUYEN TIEN ANH	Nam	03.11.2026	Ca 1	11	A098	Đẩy xe cút kít
521	50311188	DUONG XUAN CONG	Nam	03.11.2026	Ca 1	11	A099	Đẩy xe cút kít
522	50311189	PHAN THI ANH	Nữ	03.11.2026	Ca 1	11	A100	Đẩy xe cút kít
523	50311191	HOANG BA CUONG	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A108	Đẩy xe cút kít
524	50311192	TRAN VAN TU	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A109	Đẩy xe cút kít
525	50311193	PHAN TIEN PHAT	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A110	Đẩy xe cút kít
526	50311194	TRAN THI HANH EM	Nữ	03.11.2026	Ca 1	12	A111	Đẩy xe cút kít
527	50311195	NGUYEN TIEN HOANG	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A112	Đẩy xe cút kít
528	50311198	TRAN XUAN HA	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A113	Đẩy xe cút kít
529	50311199	TRAN TRUNG HIEU	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A114	Đẩy xe cút kít
530	50311201	MAI HO THANG	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A115	Đẩy xe cút kít
531	50311203	VO QUANG THACH	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A116	Đẩy xe cút kít
532	50311204	TRAN VAN DUNG	Nam	03.11.2026	Ca 1	12	A117	Đẩy xe cút kít
533	50311206	TRAN DINH NGUYEN	Nam	03.11.2026	Ca 1	13	A118	Đẩy xe cút kít
534	50311207	KIEU VAN NGOC	Nam	03.11.2026	Ca 1	13	A119	Đẩy xe cút kít
535	50311208	VO VAN CHUONG	Nam	03.11.2026	Ca 1	13	A120	Đẩy xe cút kít
536	50311209	NGUYEN VAN QUY	Nam	03.11.2026	Ca 1	13	A121	Đẩy xe cút kít
537	50311211	PHAM VAN TUAN	Nam	03.11.2026	Ca 1	13	A122	Đẩy xe cút kít
538	50311212	NGUYEN VAN HUNG	Nam	03.11.2026	Ca 1	13	A123	Đẩy xe cút kít
539	50311213	NGUYEN NHAT HUY	Nam	03.11.2026	Ca 1	13	A124	Đẩy xe cút kít
540	50311214	NGUYEN THI TRANG	Nữ	03.11.2026	Ca 1	13	A125	Đẩy xe cút kít
541	50311216	DUONG THANH TUAN	Nam	03.11.2026	Ca 1	13	A126	Đẩy xe cút kít
542	50311217	NGUYEN THI HIEN	Nữ	03.11.2026	Ca 1	13	A127	Đẩy xe cút kít
543	50311218	PHAM VAN TOAN	Nam	03.11.2026	Ca 1	14	A128	Đẩy xe cút kít
544	50311220	NGUYEN TRUNG TIN	Nam	03.11.2026	Ca 1	14	A129	Đẩy xe cút kít
545	50311222	TRAN XUAN QUY	Nam	03.11.2026	Ca 1	14	A130	Đẩy xe cút kít
546	50311223	TRAN HAI QUAN	Nam	03.11.2026	Ca 1	14	A131	Đẩy xe cút kít
547	50311224	PHAM THI MEN	Nữ	03.11.2026	Ca 1	14	A132	Đẩy xe cút kít
548	50311226	LE THI KIM ANH	Nữ	03.11.2026	Ca 1	14	A133	Đẩy xe cút kít
549	50311227	CHU THI HIEN	Nữ	03.11.2026	Ca 1	14	A134	Đẩy xe cút kít
550	50311229	TRAN XUAN PHUONG	Nam	03.11.2026	Ca 1	14	A135	Đẩy xe cút kít
551	50311230	NGUYEN VAN HIEP	Nam	03.11.2026	Ca 1	14	A136	Đẩy xe cút kít
552	50311231	NGUYEN HOANG VU	Nam	03.11.2026	Ca 1	14	A137	Đẩy xe cút kít
553	50311232	NGUYEN DUC HUNG	Nam	03.11.2026	Ca 1	15	A138	Đẩy xe cút kít
554	50311233	NGUYEN TRINH DINH	Nam	03.11.2026	Ca 1	15	A139	Đẩy xe cút kít
555	50311234	NGUYEN HUY HOANG	Nam	03.11.2026	Ca 1	15	A140	Đẩy xe cút kít
556	50311235	PHAN THI LAN ANH	Nữ	03.11.2026	Ca 1	15	A141	Đẩy xe cút kít
557	50311236	PHAM THI MY LINH	Nữ	03.11.2026	Ca 1	15	A142	Đẩy xe cút kít

558	50311237	PHAM THI THU HIEN	Nữ	03.11.2026	Ca 1	15	A143	Đẩy xe cút kít
559	50311240	NGUYEN DINH AN	Nam	03.11.2026	Ca 2	17	B160	Đẩy xe cút kít
560	50311241	NGUYEN GIA TRUNG	Nam	03.11.2026	Ca 2	17	B161	Đẩy xe cút kít
561	50311243	NGUYEN THUY LINH	Nữ	03.11.2026	Ca 2	17	B162	Đẩy xe cút kít
562	50311246	NGUYEN TIEN MANH	Nam	03.11.2026	Ca 2	17	B163	Đẩy xe cút kít
563	50311248	DANG THI KHANH LINH	Nữ	03.11.2026	Ca 2	17	B164	Đẩy xe cút kít
564	50311250	HO VAN CONG	Nam	03.11.2026	Ca 2	17	B165	Đẩy xe cút kít
565	50311251	TRAN VAN SANG	Nam	03.11.2026	Ca 2	17	B166	Đẩy xe cút kít
566	50311253	NGUYEN THI TAM	Nữ	03.11.2026	Ca 2	17	B167	Đẩy xe cút kít
567	50311256	LE HUU TRI	Nam	03.11.2026	Ca 2	18	B168	Đẩy xe cút kít
568	50311258	LE VAN LINH	Nam	03.11.2026	Ca 2	18	B169	Đẩy xe cút kít
569	50311259	THAI VAN OANH	Nam	03.11.2026	Ca 2	18	B170	Đẩy xe cút kít
570	50311264	PHAM THI YEN	Nữ	03.11.2026	Ca 2	18	B171	Đẩy xe cút kít
571	50311265	LE THUY TIEN	Nữ	03.11.2026	Ca 2	18	B172	Đẩy xe cút kít
572	50311266	NGUYEN TRAN LAM HUY	Nam	03.11.2026	Ca 2	18	B173	Đẩy xe cút kít
573	50311267	TRAN QUOC TRONG	Nam	03.11.2026	Ca 2	18	B174	Đẩy xe cút kít
574	50311269	TRAN VAN QUANG	Nam	03.11.2026	Ca 2	18	B175	Đẩy xe cút kít
575	50311270	PHAM VAN MINH	Nam	03.11.2026	Ca 2	18	B176	Đẩy xe cút kít
576	50311271	HO DUC PHAP	Nam	03.11.2026	Ca 2	18	B177	Đẩy xe cút kít
577	50311272	LE VAN LINH	Nam	03.11.2026	Ca 2	19	B178	Đẩy xe cút kít
578	50311273	BUI VAN NAM	Nam	03.11.2026	Ca 2	19	B179	Đẩy xe cút kít
579	50311274	HA THI HOAI	Nữ	03.11.2026	Ca 2	19	B180	Đẩy xe cút kít
580	50311275	TRAN THI VAN THO	Nữ	03.11.2026	Ca 2	19	B181	Đẩy xe cút kít
581	50311276	NGUYEN THI NGOC SON	Nữ	03.11.2026	Ca 2	19	B182	Đẩy xe cút kít
582	50311277	THIEU DANG HIEN	Nam	03.11.2026	Ca 2	19	B183	Đẩy xe cút kít
583	50311278	NGUYEN DINH SON	Nam	03.11.2026	Ca 2	19	B184	Đẩy xe cút kít
584	50311280	DUONG TRUONG AN	Nam	03.11.2026	Ca 2	19	B185	Đẩy xe cút kít
585	50311281	NGUYEN TIEN MINH	Nam	03.11.2026	Ca 2	19	B186	Đẩy xe cút kít
586	50311282	PHAM NGOC HAI	Nam	03.11.2026	Ca 2	19	B187	Đẩy xe cút kít
587	50311283	HOANG VAN HANH	Nam	03.11.2026	Ca 2	20	B188	Đẩy xe cút kít
588	50311284	NGUYEN HONG THAI	Nam	03.11.2026	Ca 2	20	B189	Đẩy xe cút kít
589	50311286	NGUYEN VAN HIEN	Nam	03.11.2026	Ca 2	20	B190	Đẩy xe cút kít
590	50311290	HOANG VAN THAO	Nam	03.11.2026	Ca 2	20	B191	Đẩy xe cút kít
591	50311291	TRAN HUU PHU	Nam	03.11.2026	Ca 2	20	B192	Đẩy xe cút kít
592	50311292	NGUYEN KHANH HUNG	Nam	03.11.2026	Ca 2	20	B193	Đẩy xe cút kít
593	50311294	NGUYEN CONG ANH	Nam	03.11.2026	Ca 2	20	B194	Đẩy xe cút kít
594	50821002	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	06.11.2026	Ca 2	11	B178	Cắt và đo vật liệu
595	50821005	NGUYEN THI MAI HUONG	Nữ	06.11.2026	Ca 2	11	B179	Cắt và đo vật liệu
596	50821008	NGO GIA HUY	Nam	06.11.2026	Ca 2	11	B180	Cắt và đo vật liệu
597	50821009	PHAM ANH HOANG	Nam	06.11.2026	Ca 2	11	B181	Cắt và đo vật liệu
598	50821012	LE ANH PHONG	Nam	06.11.2026	Ca 2	11	B182	Cắt và đo vật liệu
599	50821017	LE THI THUY TRAM	Nữ	06.11.2026	Ca 2	11	B183	Cắt và đo vật liệu
600	50821019	PHAN VAN KHANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	11	B184	Cắt và đo vật liệu
601	50821025	NGUYEN SY THANG	Nam	06.11.2026	Ca 2	11	B185	Cắt và đo vật liệu
602	50821027	NGUYEN HA LICH	Nam	06.11.2026	Ca 2	11	B186	Cắt và đo vật liệu
603	50821029	TRAN THI VANG ANH	Nữ	06.11.2026	Ca 2	11	B187	Cắt và đo vật liệu
604	50821030	DAU THI HA	Nữ	06.11.2026	Ca 2	12	B188	Cắt và đo vật liệu
605	50821031	NGUYEN TUAN QUOC	Nam	06.11.2026	Ca 2	12	B189	Cắt và đo vật liệu
606	50821032	NGUYEN VAN HUNG	Nam	06.11.2026	Ca 2	12	B190	Cắt và đo vật liệu
607	50821034	LE THI THUY HIEN	Nữ	06.11.2026	Ca 2	12	B191	Cắt và đo vật liệu
608	50821035	NGUYEN QUYNH KHANH NGOC	Nữ	06.11.2026	Ca 2	12	B192	Cắt và đo vật liệu
609	50821042	NGUYEN THI TIEN	Nữ	06.11.2026	Ca 2	12	B193	Cắt và đo vật liệu
610	50821043	NGUYEN THI BICH	Nữ	06.11.2026	Ca 2	12	B194	Cắt và đo vật liệu
611	50821044	HOANG VAN TUAN	Nam	06.11.2026	Ca 2	14	B222	Cắt và đo vật liệu
612	50821045	THAN THI HA VY	Nữ	06.11.2026	Ca 2	14	B223	Cắt và đo vật liệu
613	50821048	TRAN THI THOM	Nữ	06.11.2026	Ca 2	14	B224	Cắt và đo vật liệu
614	50821052	DANG CONG TAN	Nam	06.11.2026	Ca 2	14	B225	Cắt và đo vật liệu
615	50821057	NGUYEN VAN HUY	Nam	06.11.2026	Ca 2	14	B226	Cắt và đo vật liệu
616	50821058	NGUYEN MAU HUNG	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B239	Cắt và đo vật liệu
617	50821060	LE NGOC DUYEN	Nữ	06.11.2026	Ca 2	15	B240	Cắt và đo vật liệu
618	50821062	NGUYEN KIM QUE	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B241	Cắt và đo vật liệu

619	50821065	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	06.11.2026	Ca 2	15	B242	Cắt và đo vật liệu
620	50821066	NGUYEN MINH HIEU	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B243	Cắt và đo vật liệu
621	50821070	NGUYEN LY HUYNH	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B244	Cắt và đo vật liệu
622	50821072	BUI VAN NAM KHANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B245	Cắt và đo vật liệu
623	50821078	VO QUANG ANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B246	Cắt và đo vật liệu
624	50821079	TRAN VAN DUC	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B247	Cắt và đo vật liệu
625	50821080	NGUYEN QUOC TRI	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B248	Cắt và đo vật liệu
626	50821083	TRAN HOAI NAM	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B249	Cắt và đo vật liệu
627	50821087	NGUYEN HUY QUAN	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B250	Cắt và đo vật liệu
628	50821090	NGUYEN BAO KHANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B251	Cắt và đo vật liệu
629	50821091	LE ANH NHAT	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B252	Cắt và đo vật liệu
630	50821092	BUI QUANG CHIEN	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B253	Cắt và đo vật liệu
631	50821093	PHAM DANH TUAN	Nam	06.11.2026	Ca 2	15	B254	Cắt và đo vật liệu
632	50821095	HOANG THI MINH	Nữ	06.11.2026	Ca 2	15	B255	Cắt và đo vật liệu
633	50821096	LE VAN MINH	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B256	Cắt và đo vật liệu
634	50821099	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	06.11.2026	Ca 2	16	B257	Cắt và đo vật liệu
635	50821100	NGUYEN THI MY	Nữ	06.11.2026	Ca 2	16	B258	Cắt và đo vật liệu
636	50821101	LE TUAN ANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B259	Cắt và đo vật liệu
637	50821102	NGUYEN THI THUY	Nữ	06.11.2026	Ca 2	16	B260	Cắt và đo vật liệu
638	50821104	NGUYEN THI KIM CUC	Nữ	06.11.2026	Ca 2	16	B261	Cắt và đo vật liệu
639	50821108	NGUYEN TRONG THIEU	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B262	Cắt và đo vật liệu
640	50821112	NGUYEN CONG THANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B263	Cắt và đo vật liệu
641	50821113	NGUYEN THI HA GIANG	Nữ	06.11.2026	Ca 2	16	B264	Cắt và đo vật liệu
642	50821116	TRAN HUY HOANG	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B265	Cắt và đo vật liệu
643	50821118	NGUYEN VAN DUNG	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B266	Cắt và đo vật liệu
644	50821121	NGUYEN MINH NGOC	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B267	Cắt và đo vật liệu
645	50821124	TRAN NGOC LONG	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B268	Cắt và đo vật liệu
646	50821125	PHAM HONG DUC	Nam	06.11.2026	Ca 2	16	B269	Cắt và đo vật liệu
647	50821128	NGUYEN THI TUYET NHI	Nữ	06.11.2026	Ca 2	16	B270	Cắt và đo vật liệu
648	50821129	DAO THI THUY KIEU	Nữ	06.11.2026	Ca 2	16	B271	Cắt và đo vật liệu
649	50821131	NGUYEN THI THUY HANG	Nữ	06.11.2026	Ca 2	16	B272	Cắt và đo vật liệu
650	50821136	PHAN VAN DUNG	Nam	06.11.2026	Ca 2	19	B307	Cắt và đo vật liệu
651	50821141	NGUYEN THI LINH CHI	Nữ	06.11.2026	Ca 2	19	B308	Cắt và đo vật liệu
652	50821147	DANG THI TRANG	Nữ	06.11.2026	Ca 2	19	B309	Cắt và đo vật liệu
653	50821156	NGUYEN THI NGOC CHAU	Nữ	06.11.2026	Ca 2	19	B310	Cắt và đo vật liệu
654	50821159	TRAN THI MAI AN	Nữ	06.11.2026	Ca 2	19	B311	Cắt và đo vật liệu
655	50821160	PHAN THI HANG	Nữ	06.11.2026	Ca 2	19	B312	Cắt và đo vật liệu
656	50821161	DANG THI BINH	Nữ	06.11.2026	Ca 2	19	B313	Cắt và đo vật liệu
657	50821163	TRAN QUANG HUY	Nam	06.11.2026	Ca 2	19	B314	Cắt và đo vật liệu
658	50821168	NGUYEN VAN HOANG	Nam	06.11.2026	Ca 2	19	B315	Cắt và đo vật liệu
659	50821172	PHAN THI MI	Nữ	06.11.2026	Ca 2	19	B316	Cắt và đo vật liệu
660	50821173	NGUYEN QUOC DOANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	19	B317	Cắt và đo vật liệu
661	50821178	PHAM VAN QUYEN	Nam	06.11.2026	Ca 2	19	B318	Cắt và đo vật liệu
662	50821180	NGUYEN MINH HIEU	Nam	06.11.2026	Ca 2	20	B324	Cắt và đo vật liệu
663	50821185	NGUYEN THI NHI	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B325	Cắt và đo vật liệu
664	50821194	NGUYEN THI ANH THU	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B326	Cắt và đo vật liệu
665	50821195	TRAN HOANG DIEU	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B327	Cắt và đo vật liệu
666	50821200	NGUYEN MINH NHAT	Nam	06.11.2026	Ca 2	20	B328	Cắt và đo vật liệu
667	50821207	VO HOAI PHUC	Nam	06.11.2026	Ca 2	20	B329	Cắt và đo vật liệu
668	50821211	NGO THI THUY TIEN	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B330	Cắt và đo vật liệu
669	50821213	PHAN HOANG SON	Nam	06.11.2026	Ca 2	20	B331	Cắt và đo vật liệu
670	50821214	TRAN THE VU	Nam	06.11.2026	Ca 2	20	B332	Cắt và đo vật liệu
671	50821220	BUI THI SON	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B333	Cắt và đo vật liệu
672	50821222	HOANG THI TAM	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B334	Cắt và đo vật liệu
673	50821223	HOANG THI TU	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B335	Cắt và đo vật liệu
674	50821227	HOANG THI THU HA	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B336	Cắt và đo vật liệu
675	50821228	NGUYEN THI HIEU	Nữ	06.11.2026	Ca 2	20	B337	Cắt và đo vật liệu
676	50821232	TRAN MANH HUNG	Nam	06.11.2026	Ca 2	20	B338	Cắt và đo vật liệu
677	50821233	NGUYEN THE HAI	Nam	06.11.2026	Ca 2	20	B339	Cắt và đo vật liệu
678	50821235	HOANG DUC THANG	Nam	06.11.2026	Ca 2	20	B340	Cắt và đo vật liệu
679	50821239	NGUYEN HUU DUC	Nam	06.11.2026	Ca 2	21	B341	Cắt và đo vật liệu

680	50821254	TRAN DUY MANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	21	B342	Cắt và đo vật liệu
681	50821255	VO DINH THUONG	Nam	06.11.2026	Ca 2	21	B343	Cắt và đo vật liệu
682	50821261	NGUYEN DINH VAN	Nam	06.11.2026	Ca 2	21	B344	Cắt và đo vật liệu
683	50821265	DAO VAN LUU	Nam	06.11.2026	Ca 2	21	B345	Cắt và đo vật liệu
684	50821266	TRAN THI QUYNH NHI	Nữ	06.11.2026	Ca 2	21	B346	Cắt và đo vật liệu
685	50821278	DINH VAN PHONG	Nam	06.11.2026	Ca 2	21	B347	Cắt và đo vật liệu
686	50821279	NGUYEN THI QUE	Nữ	06.11.2026	Ca 2	21	B348	Cắt và đo vật liệu
687	50821280	NGUYEN TUAN ANH	Nam	06.11.2026	Ca 2	21	B349	Cắt và đo vật liệu

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]